SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code:
03501.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC NAM KỲ KHỞI NGHĨA
2. Địa chỉ/ *Address* : 383 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (tại trạm)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/10/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1:2014	< 1
2	*Escherichia coli (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi (*)	-	Không có mùi lạ	QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023)	Không có mùi lạ
5	pH (ISO) (*)	-	6,99 (29,7°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	0,58	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (ISO)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do (*)	mg/L	0,73	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Permanganat (ISO)	mg/L	0,32	TCVN 6186:1996	2
10	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N) (ISO)	mg/L	0,40	EPA 350.2(1997)	1

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Văn Chúc

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng: Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; glcl.ttksbttpct@gmail.com

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

Mã số mẫu/ Sample Code:
03502.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC NAM KỲ KHỞI NGHĨA
2. Địa chỉ/ *Address* : 383 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (Hộ Trần Quốc Tuấn, 144 nam Kỳ Khởi Nghĩa, p Phú Lợi)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/10/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1:2014	< 1
2	*Escherichia coli (ISO)*	CFU/100mL	< 1	ISO 9308-1: 2014	< 1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	< 5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi (*)	-	Không có mùi lạ	QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023)	Không có mùi lạ
5	pH (ISO) (*)	-	7,01 (29,1°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	2,19	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (ISO)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do (*)	mg/L	0,65	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	Trong khoảng 0,2 - 1,0
9	Permanganat (ISO)	mg/L	0,32	TCVN 6186:1996	2
10	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N) (ISO)	mg/L	0,41	EPA 350.2(1997)	1

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Văn Chúc

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
02923 822351; qlcl.ttksbttpct@gmail.com

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XNCN AN NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2-10 /PXN.AN

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Tên mẫu: TRẠM CẤP NƯỚC NAM KỲ KHỞI NGHĨA (Mạng lưới 1).

Địa điểm lấy mẫu: 383 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Phú Lợi, TP. Cần Thơ

Ngày lấy mẫu: 24/10/2026

Ngày kiểm mẫu: 24/10/2026

Tình trạng mẫu: mẫu đựng trong chai 250ml, không bổ sung hóa chất cố định.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ đục	NTU	2	0,45

Ghi chú: Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm

Nhận xét: Mẫu tại **TRẠM CẤP NƯỚC NAM KỲ KHỞI NGHĨA (Mạng lưới 1)** được kiểm nghiệm có chỉ tiêu **Độ đục** đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1/2024/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Cần Thơ, ngày 24 tháng 10 năm 2026

Người xét nghiệm

Dương Thị Tú Anh

CTY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
XÍ NGHIỆP CẤP NƯỚC
AN NGHIỆP

P. Giám đốc XN

Trịnh Bích Liễu

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
CAN THO CITY - CENTER FOR DISEASE CONTROL AND PREVENTION

VLAT 1.0379
ISO/IEC 17025:2017

Mã số mẫu/ Sample Code:
03503.26

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên khách hàng/ *Customer* : TRẠM CẤP NƯỚC NAM KỲ KHỞI NGHĨA
2. Địa chỉ/ *Address* : 383 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ
3. Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC SẠCH (Công ty xăng dầu 221 NKKN, phường Phú Lợi)**
4. Số lượng/ *Quatity* :1 chai x 1500ml và 1 chai x 250ml
5. Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu nguyên vẹn
6. Ngày nhận mẫu/ *Receiving date* : 14/10/2026 Ngày trả kết quả/ *Issued date* : 23/10/2026

TT/ *No.*	Chỉ tiêu/ *Parameter*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*	Tiêu chuẩn/ *Standard*
1	*Coliform tổng số (ISO)*	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1:2014	<1
2	*Escherichia coli (ISO)*	CFU/100mL	<1	ISO 9308-1: 2014	<1
3	Màu sắc (ISO)	TCU	<5	SMEWW 2120 C:2023	15
4	Mùi (*)	-	Không có mùi lạ	QTKN.01C.LM (Ref SMEWW 2150:2023)	Không có mùi lạ
5	pH (ISO) (*)	-	6,97 (30,1°C)	TCVN 6492:2011	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (ISO)	NTU	1,32	SMEWW 2130 B:2023	2
7	Arsenic (As) (ISO)	mg/L	< 0,003	TCVN 6626:2000	0,01
8	Clo dư tự do (*)	mg/L	0,60	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	Tròng khoảng 0,2 - 1,0
9	Permanganat (ISO)	mg/L	0,32	TCVN 6186:1996	2
10	Amoni (NH_3 và $NH4^+$ tính theo N) (ISO)	mg/L	0,45	EPA 350.2(1997)	1

Nhận xét: - Tiêu chuẩn" được tham chiếu theo QCVN 01-1:2024/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt
- (*) Thông số đo tại hiện trường

Phụ trách phòng thử nghiệm
Officer in charge of laboratory

ThS. Nguyễn Thị Thanh My

LÃNH ĐẠO TRUNG TÂM
On behalf of CDC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT THÀNH PHỐ CẦN THƠ

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Văn Chúc

1. (ISO): *Phương pháp được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025; (1): Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
2. *Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng; Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử*
3. *Không được trích, sao 1 phần kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Cần Thơ*
4. *Kết quả được biểu thị < 1 CFU được xem như "Không phát hiện"*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn thời gian lưu mẫu theo quy định*

Số 1 Ngô Đức Kế, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
☎ 02923 822351; ✉ *qlcl.ttksbttpct@gmail.com*